

Số:18/2019/QĐST- HNGĐ

Cẩm Th, ngày 05 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh; bà Nguyễn Thị Tiếp

Căn cứ vào Điều 212; 213; 235 và 246 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2018/TLST/HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2018 “ Về ly hôn, tranh chấp nuôi con”

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thanh Th - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 3 Thị Trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lưu Hồng M – Sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu: Phường Ngọc Tr, Thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Nơi công tác: Trung tâm VietTel Cẩm Th, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thanh Th và anh Lưu Hồng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận vợ chồng có một con chung, cháu Lưu Bảo Ng, sinh ngày 16/12/2016. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Ng cho chị Th

nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2019, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Khoản 8 Điều 26, Khoản 6 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị Th và anh M mỗi bên phải chịu 150.000đ án phí DSST, anh M còn phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th nhận nộp cho anh M 150.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003774, ngày 04/12/2018. Anh M còn phải nộp 300.000đ về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND Thị trấn C;
- Lưu hồ sơ;

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nga